

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG MÃ  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 145/2022/HS-ST  
Ngày 11 tháng 8 năm 2022

**NHÂN DANH**  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Bá Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Văn Vịnh, ông Nguyễn Văn Cường.

**- Thư ký phiên tòa:**

Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:**

Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 154/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2022/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T** - Sinh ngày 04 tháng 3 năm 1960; Nơi ĐKKHKT : Thôn 2, xã T, huyện T, Sơn La; Hiện tạm trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn S, huyện S, Sơn La; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ giáo dục phổ thông: 7/10; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết), con bà Hà Thị V; Bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn, hiện đang sống chung như vợ chồng với Lò Thị V; Bị cáo có 02 con đẻ đã trưởng thành.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 16/9/1992 bị TAND huyện Thuận Châu xử phạt 9 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân.

- Ngày 16/7/1998 bị TAND huyện Thuận Châu xử phạt 9 tháng tù giam về tội Trốn khỏi nơi giam. Tổng hình phạt của 2 bản án là 18 tháng tù giam.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 15/4/2022 cho đến nay. Có mặt.

\* Người có quyền lợi liên quan: Chị Nguyễn Thị V - Sinh năm 1968; Trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, Sơn La. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 05 phút ngày 15/4/2022 Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại đường Quốc lộ 4G thuộc bản Nà Hạ, xã Huổi Một, huyện Sông Mã phát hiện một người đàn ông đang điều khiển xe mô tô từ hướng bản Khua Họ, xã Huổi Một đến có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy, Tổ công tác yêu cầu dừng xe tiến hành kiểm tra, người đàn ông khai là Nguyễn Đức T hiện tạm trú tại Tổ dân phố 2 thị trấn Sông Mã, Sông Mã, qua kiểm tra phát hiện trong túi áo ngực bên phải của T có 01 gói nilon màu đen bên trong chứa 10 viên nén hình tròn màu hồng và 01 cục bột liên kết màu trắng (T khai nhận là Hồng phiến và Heroin), Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng, tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 26H6 - 6979.

Ngày 16/4/2022 tại Công an huyện Sông Mã tiến hành mở niêm phong cân tịnh xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy, kết quả:

- 10 viên nén hình tròn màu hồng có tổng khối lượng 0,96 gam, trích 02 viên có tổng khối lượng 0,18 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1, vật chứng còn lại 08 viên có tổng khối lượng 0,78 gam ký hiệu L1.

- Số chất bột màu trắng có khối lượng 0,14 gam, trích 0,06 gam làm mẫu giám định ký hiệu T2, vật chứng còn lại 0,08 gam ký hiệu L2.

Tại Kết luận giám định số 684 ngày 19/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,18 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,84 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,06 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,96 gam, loại Methamphetamine và 0,14 gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra bị can khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 15/4/2022 T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26H6 - 6979 từ Tổ dân phố 2 thị trấn Sông Mã vào xã Huổi Một để tìm mua ma túy sử dụng, khi đi T mang theo số tiền 300.000đ, đến địa phận xã Huổi Một, T vào một bản người dân tộc Mông sinh sống (không rõ tên bản) thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông đang đi trên đường, T hỏi và mua được của người này 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa 10 viên hồng phiến và Heroine với giá 300.000đ, mua được ma túy T cất giấu vào trong túi áo ngực bên phải rồi điều khiển xe đi về, khi đi đến khu vực bản Nà Hạ, xã Huổi Một, huyện Sông Mã thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Sông Mã kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Tại Cáo trạng số 86/CT- VKSSM ngày 11 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Nguyễn Đức T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông bị can khai nhận bán ma túy cho bị can, quá trình điều tra do không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án.

Tại phiên tòa kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn Hưởng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 20 - 26 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan.

Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Tài liệu trong hồ sơ người có quyền lợi liên quan Lò Thị V ý kiến: Chị và bị cáo Nguyễn Đức Thuận hiện đang sống chung với nhau như vợ chồng, chiếc xe mô tô bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy là tài sản riêng của chị, chị mua vào năm 2012 với giá 3.000.000đ, khi bị cáo mang xe đi thực hiện tội phạm chị không biết. Hiện nay chiếc xe đã được Cơ quan điều tra trả lại.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát, khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt, tuy nhiên quyền lợi liên quan là chiếc xe mô tô bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện tội phạm đã được cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo; xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội của tang lập ngày 15/4/2022; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 684 ngày 19/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15 tháng 4 năm 2022 Nguyễn Đức T có hành vi cất giấu 1,10gam ma túy, trong đó 0,96gam loại chất Methamphetamine, 0,14gam loại chất Heroine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Tòa án nhân huyện Sông Mã xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị đưa ra xét xử. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ, nhân thân của bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp,

nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ hiện nay bị cáo sinh sống cùng chị Lò Thị Vân, bị cáo không có tài sản riêng gì. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại và các vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26H6 - 6979 là phương tiện thực hiện tội phạm. Qua xác minh xác định chiếc xe mô tô là tài sản hợp pháp của Lò Thị V, ngày 07/7/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã trả lại cho Lò Thị V quản lý và sử dụng là phù hợp, cần chấp nhận.

[7] Vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Thái bị cáo khai nhận bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 26 (hai mươi sáu) tháng tù - Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2022.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**2.** Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,78gam Methamphetamine.

+ 0,08gam Heroine.

+ 01 mảnh nilon màu đen.

+ 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

(các vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 081744).

*Theo Quyết định chuyển vật chứng 80/QĐ-VKSSM ngày 11/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2022 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã.*

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại cho chị Lò Thị V 01 xe mô tô biển kiểm soát 26H6 - 6979.

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và các điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/8/2022), người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La ;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Sở TP;
- Người có qlq;
- Bị cáo;
- Lưu : Hồ sơ, án văn

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Bá Toàn**